

Lý luận quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh

Thạch Chane So Khum*

* Học viên Cao học, Trường Đại học Trà Vinh

Received: 18/6/2023; Accepted: 23/6/2023; Published: 28/6/2023

Abstract: In this article, students' environmental protection education activities are mentioned, including the following contents: environmental protection education objectives, environmental protection education content, environmental protection education methods, forms of environmental protection education; Managing students' environmental protection education activities, including: planning, organizing, directing, checking and evaluating and factors affecting students' environmental protection education.

Keywords: Manage; Environment; Environmental education activities of students

1. Đặt vấn đề

Tuyên bố Talloires là kết quả của một hội nghị quốc tế tại Pháp năm 1990, do Hiệp hội các lãnh đạo đại học vì một tương lai bền vững (Association of University Leaders for a Sustainable Future-ULSF) tổ chức, đã được trên 400 nhà lãnh đạo đại học trên 50 quốc gia ký kết. Việc cam kết của nhà trường về tuyên bố Talloires nhằm vào ba mục tiêu lớn: Sử dụng mọi cơ hội để tuyên truyền vận động ý thức xanh; Xây dựng chương trình hành động để quản lý môi trường, từng bước bảo đảm mọi SV tốt nghiệp của nhà trường đều được đào tạo và trang bị kiến thức về môi trường, trở thành những công dân có trách nhiệm; Liên kết với các tổ chức bảo vệ môi trường (BVMT) trong và ngoài nước để cùng đẩy mạnh chương trình hành động BVMT.

Để hiện thực hóa cam kết Talloires góp phần BVMT thì trước hết toàn thể cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và SV nhà trường phải có nhận thức đúng đắn, nghiêm túc về môi trường và tác động của nó đến cuộc sống con người, đặc biệt là lực lượng thanh niên, SV là bộ phận xã hội luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm đào tạo, bồi dưỡng. Họ sẽ trở thành lực lượng nòng cốt gánh vác trọng trách tương lai của đất nước. Những năm qua, việc GD ý thức BVMT SV đã được thực hiện, góp phần trang bị nền tảng nhận thức, cổ vũ tinh thần nhiệt tình hăng hái của họ trong các hoạt động BVMT của SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động GD BVMT cho SV

2.1.1. Mục tiêu GD BVMT: Ở Việt Nam, GD BVMT trong nhà trường đem lại cho SV một số vấn đề như: SV có kiến thức, hiểu biết về MT; SV nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng các vấn đề MT; SV nâng

cao khả năng lựa chọn cách sống phù hợp với việc sử dụng hợp lý và khôn ngoan các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

2.2.2. Nội dung GD BVMT: SV được GD để hiểu biết về hệ sinh thái và cơ chế của hệ sinh thái, chức năng và vai trò của MT. SV cần được GD để nhận thức rõ thực trạng ô nhiễm MT đất, không khí, nguồn nước, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm MT đô thị, ô nhiễm MT nông thôn,... và khả năng tác động của BĐKH đe dọa nghiêm trọng đến sự tồn tại, phát triển của xã hội. SV được GD về những chuẩn mực giá trị trong quan hệ ứng xử với tự nhiên phù hợp với thời đại. Điều này tạo cơ sở để SV có định hướng lựa chọn giá trị, biết kế thừa những chuẩn mực giá trị trong truyền thống dân tộc, hơn nữa có thể bổ sung mới và phát triển hệ giá trị chuẩn mực trong ứng xử tự nhiên. SV được trang bị, nắm bắt được chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về vấn đề MT; được phổ biến pháp luật về MT để củng cố niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng, vào những thiết chế giúp họ hình thành động cơ tích cực và có định hướng trong hành động.

2.2.3. PP GD BVMT: PP độc thoại, đối thoại: PP này về cơ bản phù hợp với hình thức giảng dạy cho SV. PP trực quan là sự tác động của chủ thể đến SV thông qua việc sử dụng phương tiện trực quan. PP thực tiễn là PP GD cho SV thông qua các hoạt động tham quan thực tế để được tiếp cận với các mô hình sản xuất ở nhiều địa phương (mô hình sản xuất nông nghiệp sạch hữu cơ, mô hình sản xuất ở các làng nghề gây ô nhiễm MT...), tiếp xúc với các nhóm đối tượng nghề nghiệp khác nhau trong những MT làm việc đa dạng, được thực tế quan sát, đo đạt thông số về MT.

2.2.4 Hình thức tổ chức GD GD BVMT: GD BVMT

cho SV theo hình thức tổ chức giảng dạy trên lớp, hội thảo. Hình thức này gắn với tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề; GD BVMT cho SV theo hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: Tổ chức tham quan thực tế, thăm quan thực địa, tham quan các mô hình về khoa học MT; GD BVMT cho SV thông qua các sinh hoạt tập thể như: hoạt động phong trào tình nguyện, thành lập các câu lạc bộ về MT, thành lập các diễn đàn trao đổi học tập kinh nghiệm với các viện, trường, các tổ chức hoạt động về MT.

2.2.5. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác GD BVMT

CSVC, TBDH là hệ thống các phương tiện vật chất và kỹ thuật khác nhau được sử dụng vào việc giảng dạy – học tập và các hoạt động mang tính GD khác để đạt mục đích GD BVMT bao gồm các công trình xây dựng (lớp học, phòng thí nghiệm), sân chơi bãi tập, trang thiết bị chuyên dùng, TBDH các môn học, các phương tiện nghe, nhìn.

Cung cấp cho SV cảm nhận thực tế, kịp thời về những biến đổi MT trên thế giới, của đất nước cũng như của địa phương nơi đang sinh sống, tạo điều kiện cho SV trực tiếp thực hiện hành động BVMT ngay trong cuộc sống, ngay trong nhà trường.

Cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp là điều kiện cần thiết và tác động trực tiếp đến cách nhìn của SV. Ngoài ra kinh phí của nhà trường chi cho các hoạt động có thể coi là phương tiện quan trọng nhất tổ chức các hoạt động BVMT trong nhà trường cũng như các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thực tiễn và tổ chức các hội thảo học tập, trao đổi kinh nghiệm về các lĩnh vực MT.

2.2.6. Lực lượng tham gia hoạt động GD BVMT

Để đạt hiệu quả trong công tác GD BVMT cần huy động các lực lượng tham gia BV MT. Các lực lượng trong phạm vi nhà trường bao gồm toàn thể GV, viên chức, người lao động trong nhà trường, trong đó lực lượng Đoàn thanh niên, Hội SV và các câu lạc bộ trực thuộc là nòng cốt, là hạt nhân trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động GD BVMT.

Trong các lực lượng GD BVMT thì nhà trường phải đóng vai trò chủ đạo, thông qua các HĐGD nhằm cung cấp kiến thức, bồi dưỡng tình cảm, thái độ để từ đó tạo nên ý thức tự giác, chủ động sáng tạo trong SV về các lĩnh vực BVMT.

2.3. Quản lý hoạt động GD BVMT của SV

2.3.1. *Quản lý mục tiêu GD BVMT*: đóng vai trò then chốt, là nhân tố đảm bảo sự thành công của hoạt động GD BVMT cho SV. Mục tiêu GD BVMT tạo ra sự thống nhất ý chí trong nhà trường; định hướng phát

triển của hoạt động GD trên cơ sở mục tiêu chung, hướng sự nỗ lực của mọi người vào mục tiêu đó; tổ chức, điều hành, phối hợp, hướng dẫn hoạt động của các cá nhân trong quá trình GD; tạo động lực cho mọi cá nhân, tạo MT và điều kiện bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững.

Quản lý mục tiêu GD BVMT cho SV là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm đưa hoạt động GD BVMT cho SV đạt tới kết quả mong muốn một cách hiệu quả nhất. Về bản chất, quản lý mục tiêu GD BVMT cho SV là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý lên các thành tố tham gia vào quá trình hoạt động GD BVMT nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu của hoạt động GD BVMT cho SV hướng đến mục tiêu GD toàn diện, hình thành cá nhân có trách nhiệm với môi trường.

2.3.2. Quản lý nội dung GD bảo vệ môi trường

Nội dung GD BVMT ở nước ta không cấu thành một môn học riêng như ở một số nước trên thế giới. Nội dung này được tích hợp vào một số môn học trong chương trình của GD phổ thông như: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý, GDCD,... còn ở bậc đại học thì nội dung này dạy tích hợp, lồng ghép vào các nội dung môn học, các hoạt động đoàn, hội, các câu lạc bộ; ngoài ra SV học chuyên ngành về MT sẽ có nhiều môn chuyên về MT.

Quản lý nội dung GD BVMT là quản lý việc xây dựng và thực hiện nội dung GD BVMT theo mục tiêu và yêu cầu đặt ra, bao hàm việc quản lý nội dung truyền đạt của GV, cách thức tổ chức cho SV lĩnh hội được nội dung GD BVMT, đảm bảo tính hợp lý của cấu trúc chương trình, đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn.

Để tăng cường quản lý nội dung GD BVMT cần nâng cao nhận thức của GV, SV và các lực lượng GD về sự cần thiết của GD BVMT; làm cho các thành viên của nhà trường, tùy theo vị trí công tác, có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc GD BVMT cho SV trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, giúp CBQL, GV, các lực lượng GD trong nhà trường có sự quan tâm đầu tư cho giảng dạy và các hoạt động GD BVMT.

2.3.3. Quản lý hình thức tổ chức GD BVMT

Ở nước ta được thực hiện theo hai hình thức chủ yếu; Tích hợp và lồng ghép vào một số môn mà đối tượng nghiên cứu có quan hệ gần gũi với MT và GD MT thông qua các hoạt động ngoại khóa.

Để quản lý hình thức tổ chức hoạt động GD BVMT, CBQL cần quản lý các hoạt động dạy và học của GV trong việc tích hợp các nội dung GD BVMT vào chương trình giảng dạy. Quản lý các hoạt động

GD BVMT thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp như các hoạt động đoàn, hội, chi đoàn,... Ngoài ra CBQL phải có sự thống nhất giữa nhận thức và hành động nhằm góp phần hình thành thái độ, tình cảm, niềm tin và hành vi đúng đắn của SV đối với MT.

2.3.4. Quản lý CSVC, thiết bị phục vụ GD BVMT

Nhà trường luôn quan tâm quản lý CSVC và TBDH nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và tổ chức tốt các hoạt động GD BVMT cho SV: Cụ thể trường đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo Quyết định số 2864/QĐ-ĐHTV ngày 25/12/2013 của Hiệu trưởng Trường ĐH Trà Vinh. Trong đó phân định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong từng đơn vị, từng khâu từ đầu tư xây dựng, mua sắm, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng.

Trường đã chủ động hơn trong việc xã hội hóa đầu tư xây dựng, điển hình là xã hội hóa trong việc xây dựng các căn tin, nhà xe. Trường đã thực hiện quản lý CSVC và thiết bị trên phần mềm quản lý tài sản MISA, giúp tin học hóa trong quá trình báo cáo, kê khai tài sản, theo dõi tình hình biến động (tăng, giảm, điều chuyển) thiết bị.

Quản lý tốt CSVC, thiết bị dạy học và quản lý tốt cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp sẽ góp phần thành công rất lớn trong hoạt động GD BVMT cho SV.

2.3.5. Quản lý lực lượng tham gia hoạt động GD BVMT

Chất lượng GD nói chung và GD BVMT nói riêng trong nhà trường phần lớn do năng lực đội ngũ CBQL, GV giảng dạy quyết định. Việc phân công công việc và bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển. Chất lượng của nhà trường được thể hiện ở nhiều mặt. Quản lý và sử dụng đội ngũ CBQL, GV là yêu cầu, nhiệm vụ không thể thiếu trong quá trình quản lý nhà trường, thể hiện ở các mặt sau:

+ *Sử dụng đội ngũ GV*: Phân công GV phù hợp với năng lực chuyên môn, sở trường; Sử dụng đội ngũ GV có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực MT để xây dựng các chuyên đề hay các báo cáo trong hội nghị, hội thảo khoa học để nâng tầm nhận thức chung cho GV, viên chức và SV hiểu rõ hơn các vấn đề MT.

+ *Bồi dưỡng đội ngũ GV*: Lãnh đạo nhà trường thường xuyên quan tâm đến việc bồi dưỡng đội ngũ GV về nội dung, PP và hình thức tổ chức giảng dạy như lập kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV theo nội dung tích hợp các môn học; thường xuyên tổ chức các hội thảo, cuộc thi chuyên đề về GD BVMT; bồi dưỡng cán bộ được phân công phụ trách công tác đoàn, hội,

các câu lạc bộ có năng lực thường xuyên tổ chức các hoạt động GD BVMT thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp như tham gia các hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, tổ chức các hoạt động thứ bảy tình nguyện, chủ nhật xanh, phát động các cuộc thi về MT, tổ chức thu gom rác thải trong khuôn viên nhà trường và địa phương nơi mình sinh sống.

Tăng cường phối hợp các lực lượng tham gia GD BVMT: Để hoạt động GD BVMT đạt hiệu quả cao nhất, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ các lực lượng bên trong và ngoài nhà trường. Nhà trường cần quản lý tốt sự phối hợp giữa các bộ phận, đoàn thể, các thành viên trong nhà trường. Đồng thời nhà trường cần thực hiện tốt sự phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội, các chuyên gia trong lĩnh vực hoạt động BVMT để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ nhà trường đào tạo, bồi dưỡng cho SV trong hoạt động BVMT.

2.3.6. Kiểm tra, đánh giá hoạt động GD BVMT

KTĐG là một chức năng của quản lý; KTĐG nhằm đảm bảo việc thực hiện GD BVMT cho SV đạt kết quả cao. Trong đó KTĐG phải khách quan, toàn diện, hệ thống, công khai. Sau kiểm tra phải có nhận xét, kết luận, động viên, khen thưởng, nhắc nhở kịp thời những sai trái.

3. Kết luận

GD môi trường có vai trò rất quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Hoạt động quản lý GD BVMT trong nhà trường chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố như: CSVC, chính sách của nhà trường, kinh phí, sự phát triển của khoa học kỹ thuật, quá trình hội nhập quốc tế, nhận thức và ý thức của SV về môi trường.

Quản lý hoạt động GD BVMT cho SV là một hoạt động hết sức quan trọng, góp phần đào tạo thế hệ trẻ, thế hệ tương lai đất nước một cách toàn diện, trở thành con người trách nhiệm với môi trường từ đó có thái độ, cách ứng xử đúng đắn trước các vấn đề môi trường, có trách nhiệm đối, có quan niệm đúng về các giá trị nhân cách đề dần có được kỹ năng ứng xử thân thiện với môi trường và tham gia vào hoạt động GD BVMT..

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2020), *Luật số 72/2020/QH14 về Luật bảo vệ môi trường*. Hà Nội
2. Lê Văn Khoa (2009) *Sách giáo khoa môi trường và GD BVMT*. NXB GD. Hà Nội
3. Lê Huy Bá (2009) *Sách giáo khoa môi trường khí hậu biến đổi môi hiểm họa toàn cầu*. NXB đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010) *Sách giáo khoa khoa học môi trường*. NXB GD Việt Nam. Hà Nội